

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HS-ST

Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Kha và ông Phạm Minh Đán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/TLHS-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1996 tại Nghệ An; tên gọi khác: không; Nơi ĐKNKTT: Khối 14, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/6/2014 Công an phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33L6-6217 đi từ phòng trọ ở tổ 9, phường L, thành phố Phủ Lý đến khu vực gần sân bóng Hải Minh thuộc tổ 6, phường L, thành phố Phủ Lý để mua ma túy về sử dụng thì gặp một người bạn mới quen tên T khoảng 28 tuổi (H không biết địa chỉ cụ thể). H hỏi T có ma túy không thì T bảo H đến khu vực khách sạn Bảo Sơn gặp một người tên là Đ để lấy ma túy đem về phòng trọ của H để cùng sử dụng, còn tiền mua ma túy T sẽ trả sau. H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khách sạn Bảo Sơn thuộc tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý thì gặp một người nam thanh niên đang đứng gần gốc cây trên vỉa hè. H tiến đến hỏi tên người nam giới thì biết người này tên là Đ nên H gặp để lấy hàng. Đ đưa cho H 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ ở miệng túi, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. H biết đó là túi ma túy nên cầm cất vào túi quần đang mặc, còn Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) bỏ đi. Khi H chuẩn bị về phòng trọ thì bị lực lượng công an phường Thanh Tuyền đến yêu cầu kiểm tra. H tự giác giao nộp cho lực lượng công an 01 túi nilon màu trắng viền đỏ và khai nhận là ma túy của H mục đích cất giấu để sử dụng.

Quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ ở miệng túi bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01; 01 xe mô tô biển kiểm soát 33L6-6217.

Ngày 26/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bùi Văn H. Quá trình khám xét thu giữ 01 đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lương Văn Chiến, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 113/PC09-MT ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu MT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,192g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-PL ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Bùi Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Bùi Văn H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/6/2020 tại khu vực tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý, Bùi Văn H đang cất giấu trái phép ma túy, khối lượng 0,192 gam, loại Methamphetaimie, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, được hưởng trợ cấp với người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bản thân H có thời gian tham gia lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong đã hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Havico biển kiểm soát 33L6-6217 và 01 đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lương Văn Chiến quá trình điều tra xác định là tài sản của Bùi Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với người thanh niên tên Đ đã đưa ma túy cho H và người thanh niên tên T đã bảo H đến gặp Đ để lấy ma túy về cùng sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2020

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 113/PC09-MT mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả MT01.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Havico cũ đã qua sử dụng biển kiểm soát 33L6-6217 số khung VLVDCG01KV502058, số máy VHVIP50FMG502058 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0070452 mang tên chủ xe Lương Văn C.

Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn H, số 187600158.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp: 200.000đ
(Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh